

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 19- 11 - 2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm  
Ông Nguyễn Quốc Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã  
Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia  
phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh  
Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:  
122/2024/TLST-HNG§ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-  
HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị [Trình Thị Hoa L](#) - sinh năm 1988

Cư trú tại: [Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#).

Bị đơn: Anh [Nguyễn Văn T](#) - sinh năm 1980

Cư trú tại: [Đường T, khu phố C, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#).

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ [Công an huyện H](#), tỉnh Thanh Hoá.

(Chị [L](#), anh [T](#) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2024 nguyên đơn chị [Trình Thị Hoa L](#) trình bày:  
- Về hôn nhân: Chị và anh [Nguyễn Văn T](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được  
sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại [UBND phường N,  
thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà

thuận với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bắt đầu quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung, anh T có tính ghen tuông vô cớ. Đỉnh điểm là vào tháng 7 năm 2021 chị đang đi làm anh T vào tận xưởng may nơi chị làm việc đánh chị gây thương tích cho chị tỷ lệ 42% sức khoẻ, sau đó anh T bỏ trốn 3 năm nay và Công an đã ra Quyết định truy nã đối với anh T. Đến đầu tháng 9 năm 2024 Công an tỉnh T bắt được và hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hoá về tội “ Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vợ chồng chị cũng ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 01/8/2016. Nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Trâm A đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/10/2024 anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn vào nửa năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Khi kết hôn anh và chị L hoàn toàn tự nguyện, chỉ đăng ký không cưới hỏi. Vào khoảng tháng 7 năm 2021 anh đã sử dụng dao gây thương tích cho vợ anh. Lý do là vì anh say rượu vợ chồng cãi vã dẫn đến mâu thuẫn. Chị L có nguyện vọng ly hôn anh đồng ý vì bản thân anh đang chấp hành án nên không đủ điều kiện chăm sóc cho vợ con.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Trâm A, sinh năm 2016 anh đồng ý để vợ nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Về tài sản chung vợ chồng không có.

Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2024 ông Trình Trần Chung T1 khu phố C phường N, thị xã B cung cấp: Anh Nguyễn Văn T và chị Trình Thị Hoa L kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì tính tình không hợp nhau. Năm 2021 anh T đánh chị L gây thương tích 42% sức khoẻ, sau khi gây thương tích cho chị L anh đã bỏ trốn và bị công an truy nã. Cách đây khoảng hơn 1 tháng đầu tháng 9/2024 anh T đã bị công an bắt giữ và hiện nay anh T đang bị tạm giam tại công an huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A sinh năm 2016, hiện nay cháu đang ở với chị L. Nay, chị L làm đơn ly hôn với anh T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 28/10/2024 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/10/2024, tuy nhiên, chị [L](#) có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, anh [T](#) hiện đang bị tạm giam nên không có mặt theo thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự (viết tắt: BLTTDS), Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị [Trinh Thi Hoa L](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt chị [Trinh Thi Hoa L](#) và anh [Nguyễn Văn T](#).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc uỷ thác đến nhà tạm giữ [công an huyện H](#), tỉnh Thanh Hoá lấy lời khai là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 105 BLTTDS.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

\* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Trinh Thi Hoa L](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Trinh Thi Hoa L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#).

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Nguyễn Trâm A](#) (nữ), sinh ngày 01/8/2016 cho chị [Trinh Thi Hoa L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh [T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết.

\* Về án phí: Đề nghị buộc chị [Trinh Thi Hoa L](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Trinh Thi Hoa L](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T](#).

Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [phường N, thị xã B](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

**[2] Về yêu cầu của đương sự HDXX thấy:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị [Trinh Thị Hoa L](#) và anh [Nguyễn Văn T](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại [UBND phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung, anh [T](#) có tính ghen tuông vô cớ. Vào tháng 7 năm 2021 chị [L](#) đang đi làm anh [T](#) vào tận xưởng may nơi chị làm việc đánh chị gây thương tích cho chị tỷ lệ 42% sức khỏe, sau đó anh [T](#) bỏ trốn 3 năm nay và Công an đã ra Quyết định truy nã đối với anh [T](#). Đến đầu tháng 9 năm 2024 [Công an tỉnh T](#) bắt được và hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ [Công an huyện H](#), tỉnh Thanh Hoá về tội “Cố ý gây thương tích” nên chị [L](#) thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh [T](#). Anh [T](#) xét thấy hiện anh đang chấp hành án không đủ điều kiện chăm sóc vợ con nên anh đồng ý ly hôn.

HDXX thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng chị [L](#), anh [T](#) đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cố nín kéo chỉ làm cho hai bên cùng đau khổ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị [L](#) xử cho chị [L](#) được ly hôn với anh [T](#) là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là [Nguyễn Trâm A](#) (nữ), sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn chị [L](#) có nguyện vọng xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh [T](#) cấp dưỡng nuôi con chung, anh [T](#) cũng đồng ý giao con chung của vợ chồng là cháu [Trâm A](#) cho chị [L](#) nuôi dưỡng.

HDXX thấy, anh [T](#) hiện nay đang bị tạm giam về tội “cố ý gây thương tích” tại [Công an huyện H](#), chị [L](#) xin được nuôi dưỡng cháu [Trâm A](#) và cháu [Trâm A](#) có nguyện vọng xin ở với mẹ. Như vậy, xét thấy cần giao cháu [Trâm A](#) cho chị [L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động anh [T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Trinh Thị Hoa L](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Bởi những lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

\* *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị [Trịnh Thị Hoa L.](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Trịnh Thị Hoa L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn T.](#)

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Nguyễn Trâm A](#) (giới tính: nữ), sinh ngày 01/8/2016 cho chị [Trịnh Thị Hoa L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh [T](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị [Trịnh Thị Hoa L](#) phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị [L](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn ngày 30/9/2024 theo biên lai thu số: 0004640. Như vậy, chị [L](#) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị [Trịnh Thị Hoa L](#) và anh [Nguyễn Văn T.](#)

Chị [L](#), anh [T](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

**N-ì nhÛn:**

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường N (ĐK 22/8/2016);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- THA Dân sự [thị xã B](#);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TỔNG THỊ HÀ**

